| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN AN MINH**<br>TỈNH KIÊN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 87/2024/DS-ST
Ngày: 26-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Ngô Trường Hận.

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Tấn Để.

2. Bà Hồ Thị Hoa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Trúc Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2024/TLST-DS ngày 24/6/2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*", theo Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2024/QĐXXST-DS ngày 06/9/2024, giữa các đương sự:

*1- Nguyên đơn:* Bà Lâm Thị D, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. *Có mặt*

*2- Bị đơn:* Bà Hồ Thị Mỹ D1, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp M, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. *Có mặt*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*[1]- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:* Bà D1 có tham gia chơi hụi do bà D làm chủ hụi. Bà D1 còn nợ tiền các dây hụi, cụ thể như sau:

+ Hụi mở ngày 25/01/2020 âm lịch, loại hụi 3.000.000 đồng/tháng, có 21 phần, bà D1 tham gia 01 phần, bà D1 hốt ngày 25/3/2020, sau khi hốt hụi bà D1

đóng hụi chết đến 25/02/2021 thì ngưng đóng. Bà D đóng hụi thay 07 lần là 21.000.000 đồng.

+ Hụi mở ngày 15/5/2020 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, có 30 phần, bà D1 tham gia 02 phần. Phần thứ nhất bà D1 hốt ngày 15/01/2021, sau khi hốt hụi bà D1 đóng hụi chết đến 15/12/2021 thì ngưng đóng. Bà D đóng hụi thay 10 lần là 20.000.000 đồng. Phần hụi thứ hai bà D1 hốt ngày 15/04/2021, sau khi hốt hụi bà D1 đóng hụi chết đến 15/12/2021 thì ngưng đóng. Bà D đóng hụi thay 10 lần là 20.000.000 đồng.

+ Hụi mở ngày 20/01/2021 âm lịch, loại hụi 3.000.000 đồng/tháng, có 31 phần, bà D1 tham gia 01 phần, bà D1 hốt ngày 20/6/2021, sau khi hốt hụi bà D1 đóng hụi chết đến 20/8/2022 thì ngưng đóng. Bà D đóng hụi thay 11 lần là 33.000.000 đồng.

+ Hụi mở ngày 15/12/2022 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, có 31 phần, bà D1 tham gia 01 phần, bà D1 hốt ngày 15/12/2022, bà D1 hốt được 41.000.000 đồng, bà D1 kêu trừ qua nợ cũ 94.000.000 đồng, bà D1 nợ lại tiền cũ 53.000.000 đồng. Phần hụi này bà D1 không đóng hụi chết lần nào, bà D đóng hụi thay 30 lần là 60.000.000 đồng.

Nguyên đơn bà Lâm Thị D yêu cầu bà Hồ Thị Mỹ D1 trả số tiền hụi còn nợ là 113.000.000đ (một trăm mười ba triệu đồng).

*Tại phiên tòa,* bà D và bà D1 thống nhất bà D1 còn nợ bà D tiền hụi là 93.000.000 đồng. Bà D yêu cầu bà D1 trả số tiền hụi còn nợ là 93.000.000 đồng, rút yêu cầu đối với số tiền hụi 20.000.000 đồng.

*[2]- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:* Tại tờ tường trình ngày 15/9/2024 bà D1 trình bày, hụi mở ngày 15/5/2020, loại hụi 2.000.000 đồng, dây thứ nhất còn nợ 09 lần là 18.000.000 đồng, dây thứ hai nợ 09 lần 18.000.000 đồng. Hụi mở ngày 20/01/2021, loại hụi 3.000.000 đồng, còn nợ 19 lần là 57.000.000 đồng. Tổng cộng còn nợ bà D 93.000.000 đồng.

*Tại phiên tòa, bà D1 trình bày:* Thống nhất trả số tiền hụi còn thiếu là 93.000.000 đồng, nhưng yêu cầu cho trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ.

- *Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng và chấp hành nội quy phiên tòa. Đề

nghị chấp nhận yêu cầu của bà D, buộc bà D1 trả số tiền 93.000.000 đồng. Đình chỉ đối với yêu cầu bà D đã rút.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà D và bà D1 có hợp đồng góp hụi, nay có tranh chấp yêu cầu Tòa án giải quyết nên xác định quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"*.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã giải thích các trường hợp được trợ giúp pháp lý miễn phí, nhưng các đương sự đều xác định không thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý miễn phí.

[2] Bà D khởi kiện yêu cầu bà D1 trả số tiền của 04 dây hụi là 113.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà D và bà D1 thống nhất bà D1 còn nợ 93.000.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện các bên thừa nhận nên đương sự không cần chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà D1 đồng ý trả số tiền 93.000.000 đồng, yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng, nhưng không được bà D đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở công nhận sự thỏa thuận của các bên.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng phải buộc bà D1 trả cho bà D số tiền 93.000.000 đồng mà các bên đã thống nhất.

[4] Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà D1 phải chịu án phí đối với nghĩa vụ thi hành 93.000.000 đ x 5% = 4.650.000 đồng.

Hoàn trả cho bà D tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 92, 147, 244, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 16, 17, 24, 25 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về *"họ, hụi, biêu, phường";* các Điều 6, 26 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1-** Chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Thị D đối với bà Hồ Thị Mỹ D1. Buộc bà Hồ Thị Mỹ D1 trả cho bà Lâm Thị D số tiền hụi là 93.000.000 đồng (Chín mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền, hằng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Lâm Thị D đã rút đối với số tiền hụi 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

**2-** Án phí sơ thẩm:

Buộc bà Hồ Thị Mỹ D1 phải chịu án phí sơ thẩm là 4.650.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Lâm Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.825.000 đồng (Hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005050 ngày 24/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

**3-** Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Trường Hận**